**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. PHẦN MỞ ĐẦU** |  |
| I. Lý do chọn đề tài | 1 |
| II. Mục đích nghiên cứu | 1 |
| III. Đối tượng nghiên cứu | 1 |
| IV. Phương pháp nghiên cứu | 1 |
| **B. PHẦN NỘI DUNG** |  |
| **Chương I: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu** |  |
| 1.1. Các yếu tố cơ bản trực tiếp tác động đến hiệu quả của tiết dạy viết | 2 |
| 1.2. Một số biện pháp khắc phục khó khăn trong việc dạy kỹ năng viết | 2 |
| 1.3. Khái niệm Hồ sơ bài tập | 3 |
| **Chương II: Thực trạng trình độ viết tiếng Anh của học sinh khối 8 tại trường THCS Bồ Đề** |  |
| 2.1. Ưu điểm | 3 |
| 2.2. Tồn tại | 4 |
| 2.3. Số liệu | 4 |
| **Chương III: Sử dụng Hồ sơ bài tập trong việc cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh của học sinh khối 8 tại trường THCS Bồ Đề** |  |
| 3.1. Những yêu cầu để áp dụng Hồ sơ bài tập vào nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh | 4 |
| 3.1.1. Chuẩn bị | 4 |
| 3.1.2. Tiến hành | 5 |
| 3.2. Gợi ý lập dàn bài và phát triển ý cho các dạng bài viết tiếng Anh | 5 |
| 3.2.1. Sắp xếp ý | 6 |
| 3.2.2. Phát triển ý | 6 |
| 3.2.3. Sử dụng các từ nối | 7 |
| 3.3. Gợi ý thiết kế nội dung Hồ sơ bài tập | 7 |
| **C. PHẦN KẾT QUẢ** | 9 |
| **D. PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ** | 10 |
| **TÀI LIỆU THAM KHẢO** |  |

**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. Lý do chọn đề tài**

Trong suốt nhiều năm, kỹ năng viết tiếng Anh được đánh giá là khó đối với người học. Ngoài các cấu trúc ngữ pháp thì việc đưa ra ý tưởng và trình bày sao cho bài viết mạch lạc và chặt chẽ cũng mang tính thử thách cao. Một tương lai khởi sắc hơn cho việc học tiếng Anh được mở ra khi Bộ GD&ĐT thực hiện chương trình thay sách giáo khoa mới cho học sinh cấp THCS. Cuốn sách tiếng Anh gồm 12 bài và đều được biên soạn theo cùng một quan điểm xây dựng chương trình, đó là quan điểm chủ điểm (thematic approach) và đề cao các phương pháp học tập tích cực chủ động của học sinh. Cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đều được quan tâm và được phối hợp trong các bài tập và các hoạt động trên lớp. Tuy nhiên, đối với học sinh lớp 8, phần lớn các em đều đồng ý rằng đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc học kỹ năng viết như kiến ​​thức nền tảng, văn hoá, cách lên ý tưởng hoặc cách thức trình bày. Thêm vào đó, thời gian học tập hạn chế mỗi tuần cũng là lý do cho sự tiến bộ chậm chạp của học sinh. Rõ ràng, các em nên dành nhiều thời gian tập luyện ngoài giờ lên lớp. Hồ sơ bài tập không chỉ giúp giáo viên đánh giá công việc của học sinh mà còn giúp học sinh tiếp tục luyện tập ngoài giờ lên lớp. Với việc nghiên cứu đề tài ứng dụng hình thức hồ sơ bài tập này, tôi mong muốn sẽ phần nào giúp học sinh cải thiện và hình thành kỹ năng viết tiếng Anh.

**II. Mục đích nghiên cứu**

Hồ sơ bài tập ra đời nhằm mục đích rèn luyện tính tự giác học tập của người học, đồng thời nâng cao kiến thức bằng việc luyện tập ngoài giờ lên lớp. Học sinh sẽ có cơ hội được luyện tập trọng tâm những chủ đề trong SGK cùng với một số kiến thức mở rộng.

**III. Đối tượng và thời gian nghiên cứu**

- Đối tượng: Học sinh lớp 8 tại trường THCS Bồ Đề

- Tài liệu: SGK Tiếng Anh lớp 8, tài liệu bổ trợ từ Purdue Online Writing Lab, Cambridge Write and Improve.

**IV. Phương pháp nghiên cứu**

1. Phương pháp điều tra: Giáo viên cho học sinh làm một bài kiểm tra viết trước khi bắt đầu áp dụng hình thức hồ sơ bài tập. Sau quá trình thực nghiệm phương pháp này, giáo viên cho học sinh làm lại bài kiểm tra viết để nắm được sự tiến bộ của học sinh.

2. Phương pháp thực nghiệm: Giáo viên tiến hành áp dụng hình thức hồ sơ bài tập. Đề tài nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính và định lượng.

**B. PHẦN NỘI DUNG**

**CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**1.1. Các yếu tố cơ bản trực tiếp tác động đến hiệu quả của tiết dạy viết**

Với phương pháp dạy học mới, tích cực thì giáo viên đóng vai trò chỉ đạo, điều khiển học sinh hoạt động trong giờ học. Để hình thành và phát triển kỹ năng viết của học sinh chúng ta cần đảm bảo những nguyên tắc sau:

- Coi viết là một trong những phương thức giao tiếp chứ không phải chỉ là việc sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp. Chọn và sử dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy viết phù hợp với từng nội dung bài dạy.

- Phân tích cấu trúc các dạng bài viết. Bắt đầu qúa trình dạy và học kỹ năng viết bằng những bài viết mẫu, những bài tập có kiểm soát, có hướng dẫn và cuối cùng là viết tự do.

- Luôn đảm bảo tính mục đích của bài viết, nghĩa là học sinh phải biết mình viết cái gì, để làm gì và viết cho ai. Giúp học sinh hình thành khả năng tư duy, lên ý tưởng cho bài viết.

- Tạo cho học sinh càng nhiều cơ hội viết càng tốt. Viết là kỹ năng chỉ có thể được hình thành và phát triển thông qua luyện viết.

- Bài viết cần gắn với nội dung hay chủ đề của bài học nhằm mục đích tích hợp các kỹ năng ngôn ngữ và tạo thêm cơ hội cho học sinh luyện tập cách sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp và các chức năng ngôn ngữ cụ thể.

**1.2. Một số biện pháp khắc phục khó khăn trong việc dạy kỹ năng viết**

Viết được đánh giá là kỹ năng khó nhất bởi ngoài yêu cầu về từ vựng, ngữ pháp, còn về cả kiến thức nền. Với lớp học đông trên 40 học sinh, giáo viên đôi khi cảm thấy một tiết dạy trên lớp không đủ để hướng dẫn và chữa bài viết cho học sinh. Ngoài ra, việc học sinh thiếu kiến thức về chủ đề viết cũng phần nào gây khó khăn cho giáo viên.

*1.2.1. Giáo viên phân chia thời gian và cách thức làm việc nhóm hợp lý*

Giáo viên nên phân chia lớp thành các nhóm (groups), hoặc các cặp (pairs) rõ ràng tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ của bài học và đối tượng học sinh. Trong khi học sinh làm việc, giáo viên phải đi xung quanh lớp để kịp thời giúp đỡ các em nếu cần thiết. Giáo viên cũng nên hướng dẫn học sinh tự sửa lỗi, hoặc sửa lỗi cho bạn. Không nhất thiết phải thực hiện tất cả các bước của quá trình dạy học viết ở trên lớp nếu bài học quá dài. Một số bước giáo viên có thể yêu cầu học sinh thực hiện ở

*1.2.2. Giáo viên hướng dẫn học sinh trau dồi vốn từ vựng và ngữ pháp*

Để diễn đạt rõ các ý mà bạn muốn truyền tải, học sinh cần có vốn từ vựng tốt. Nói một cách khác, biết nhiều từ vựng thôi chưa đủ, học sinh cần phải thông thạo về cách sử dụng chúng. Để làm được điều này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh học từ mới qua những câu ví dụ thay vì học từ riêng lẻ, hoặc theo chủ đề từ vựng. Quan trọng hơn nữa, khi học từ mới, giáo viên cần đưa theo dạng của từ và những từ hay được kết hợp với nó (word collocation). Giáo viên có thể yêu cầu học sinh đặt những câu ngắn có chứa từ mới. Điều này giúp học sin nhớ từ hiệu quả hơn, đồng thời luyện tập cách sử dụng chúng.

Bên cạnh đó, bài viết của học sinh sẽ tốt hơn nếu các cấu trúc ngữ pháp được sử dụng chính xác, linh hoạt và đa dạng. Việc chỉ sử dụng đơn điệu một cấu trúc câu đơn sẽ khiến bài viết trở nên nhàm chán và thiếu chặt chẽ. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh vận dụng các từ đồng nghĩa, cấu trúc câu nhấn mạnh, bị động,…để bài viết mang tính thuyết phục hơn. Học sinh nên thực hiện tư duy các cách diễn đạt khác nhau cho cùng một ý tưởng. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh làm bản đồ tư duy về các cách diễn đạt ý sử dụng linh hoạt các cấu trúc khác nhau. Học sinh cần được khuyến khích đọc nhiều tài liệu bằng tiếng Anh, vừa giúp tích lũy vốn từ, vừa giúp mở rộng kiến thức nền.

**1.3. Khái niệm Hồ sơ bài tập**

Khái niệm hồ sơ bài tập đã có từ rất lâu, với mục đích để tóm tắt thành tích của học sinh, bao gồm khả năng, kiến ​​thức, kỹ năng và thái độ của học sinh. Nhà ngôn ngữ học Patricia L. Rieman và Jeanne Okrasinski (2000) nói rằng hồ sơ bài tập là một công cụ đánh giá cho phép người tạo ra bước tiến tốt nhất của mình và ghi lại những kiến ​​thức và kỹ năng đã qua quá trình học tập. Trong nghiên cứu này, hồ sơ bài tập bao gồm những bài tập viết theo chủ đề trong sách giáo khoa, do giáo viên gửi cho học sinh để luyện tập thêm ở nhà.

**CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ VIẾT TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH KHỐI 8 TẠI TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**

**2.1. Ưu điểm**

Mặc dù có những điều kiện khách quan và chủ quan ảnh hưởng trực tiếp trong quá trình giảng dạy nhưng chúng tôi đã biết khắc phục vượt lên những khó khăn trước mắt, từng bước nâng cao chất lượng giờ dạy viết môn tiếng Anh nhằm đáp ứng mục đích chương trình SGK mới.

*2.1.1. Về phía giáo viên:*

- Đã tiếp cận sử dụng tương đối tốt các kỹ thuật dạy học đặc trưng , kỹ thuật dạy viết và chủ động với cách thức tổ chức một tiết dạy viết.

- Phối hợp khá linh hoạt các kỹ thuật dạy học.

*2.1.2. Về phía học sinh:*

- Học sinh đã được quen dần với kỹ năng viết.

- Nhiều học sinh đã có thể sử dụng linh hoạt các cấu trúc ngữ pháp được học vào bài viết.

- Phần lớn học sinh viết được những bài viết có nội dung đơn giản. Một số học sinh đã hình thành kỹ năng, kỹ xảo trong học tập.

**2.2. Tồn tại**

- Nhiều học sinh không hứng thú với kỹ năng viết.

- Nhiều em ít có cơ hội để nghe, ít tiếp cận với các thông tin đại chúng nên thiếu từ vựng và kiến thức nền.

- Học sinh chưa quen cách trình bày ý tưởng trong bài viết tiếng Anh.

**2.3. Số liệu**

Trước khi bắt đầu áp dụng hình thức Hồ sơ bài tập, học sinh được làm một bài kiểm tra để xác định trình độ viết hiện tại.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | SS | G | Kh | TB | Y | K |
| Lớp 8 | 65 | 40% | 30% | 18% | 10% | 2% |

**CHƯƠNG III: SỬ DỤNG HỒ SƠ BÀI TẬP TRONG VIỆC CẢI THIỆN KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH CHO HỌC SINH KHỐI 8 TẠI THCS BỒ ĐỀ**

**3.1. Những yêu cầu để áp dụng Hồ sơ bài tập vào nâng cao kỹ năng viết**

Với học sinh khối 8 tại trường THCS, tôi áp dụng linh hoạt hình thức này như sau:

*3.1.1. Chuẩn bị*: Phiếu bài viết, phiếu self-check, phiếu peer-check.

*Name:…………………..……………….Class:………………………………………..*

**WRTING TASK**: ………………………………………………………………..

*VERSION* ……:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Name:…………………..……………….Class:………………………………………..*  **MY EDITING CHECKLIST**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Questions** | **Yes** | **No** | **Corrected** | | 1. Did I start each sentence with a capital letter? |  |  |  | | 2. Did I end each sentence with a period, an exclamation point or a question mark? |  |  |  | | 3. Did I use adjecives in every paragraph to add details for my writing? |  |  |  | | 4. Did I inlcude controlling ideas in every topic sentence? |  |  |  | | 5. Did I use supporting ideas for each controlling idea? |  |  |  | |

|  |
| --- |
| *Name:…………………..……………….Class:……………………Date…………………..*  **PEER -CHECK**  *My mate: ………………………………………………………………………………….*  *Writing task: ……………………………………………………………………………..*  ***Things I enjoyed about the writing:***  *………………………………………………………………………………………………*  ***Questions I have after reading:***  *………………………………………………………………………………………………* |

*3.1.2. Tiến hành*:

* Giáo viên giao phần bài tập viết cho học sinh sau khi đã hướng dẫn trên lớp.
* Học sinh được yêu cầu viết bản đầu tiên (version 1). Đây được coi là bản nháp, để học sinh phát triển ý tưởng và trình bày theo hướng dẫn.
* Học sinh tiếp tục sử dụng phiếu My Editing Checklist (phiếu tự đánh giá) để kiểm tra đánh giá lại bản viết đầu tiên.
* Học sinh dựa vào bản My editing checklist để tự chữa lại những lỗi văn phong cơ bản và cách thức sắp xếp ý tưởng trong bài viết.
* Học sinh trao đổi bài viết với bạn cùng lớp, và nhận xét đánh giá bài viết của bạn.
* Học sinh viết bản thứ hai (version 02), khắc phục những lỗi đã được phát hiện.
* Giáo viên thu lại bài và nhận xét.
* Học sinh viết bản thứ ba (version 03). Đây là bản hoàn chỉnh cuối cùng.
* Học sinh lưu bài và phiếu đánh giá vào hồ sơ bài tập.

**3.2. Gợi ý lập dàn bài và phát triển ý cho bài viết tiếng Anh**

Với các yêu cầu viết khác nhau, dàn bài và cách phát triển ý cũng sẽ khác nhau. Vì vậy, việc giáo viên cần làm trước hết là hướng dẫn học sinh cách phát triển ý cũng như lập dàn bài sao cho chặt chẽ và mạch lạc. Kỹ năng này cũng sẽ được rèn luyện trong quá trình học sinh làm hồ sơ bài tập.

*3.2.1. Sắp xếp ý*

Giáo viên hướng dẫn học sinh cấu trúc một bài viết luận cơ bản gồm 3 phần và sự phân chia số lượng câu cho mỗi phần cần có sự hợp lý:

* Ở phần mở bài: gồm 1-2 câu giới thiệu: ý kiến, quan điểm hoặc những gì sẽ được trình bày ở thân bài phải được nêu rõ ở mở bài và 1 câu dẫn vào thân bài.
* Ở phần thân bài: các ý tưởng bổ sung cho 1 quan điểm nào đó phải được nêu ra rõ ràng. Để làm được điều đó, quan điểm cần có phần giải thích và minh chứng (supporting ideas and examples). Mỗi ý tưởng trong thân bài sẽ có dạng: câu chủ đề (topic sentence) 🡢 câu giải thích cho câu chủ đề (supporting ideas) 🡢 minh chứng cho câu chủ đề hoặc tiếp tục giải thích (examples)
* Ở phần kết bài: tóm tắt lại ý chính toàn bài.

*Ví dụ:*

*Writing task: Discuss the effects of air pollution in your area.*

1. Introduction: (1-2 sentence) Pollution has bad effects.
2. Body: + Idea 1 (2-3 sentence) bad effects on human’s health.

+ Idea 2 (2-3 sentence) bad effects on other species.

3. Conclusion: (1-2 sentence)

*3.2.2. Phát triển ý*

* Problems & Solutions: Đưa ra vấn đềvà cách giải quyết.
* Advantages & Disadvantages: Hướng phát triển quen thuộc và dễ triển khai: đánh giá lợi và hại của 1 vấn đề, từ đó đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình.

*Ví dụ:* Studying the English language in an English-speaking country is the best but not the only way to learn the language. Do you agree with this statement?

- Advantages:

+Have more opportunities to practice, esp. listening and speaking skills.

+ The best way to learn a language is learning its culture

- Disadvantages:

+ Culture shock

+ Homesick, loneliness

* Cause & Effect: Điều đầu tiên phải nghĩ đến khi đọc một topic là nguyên nhân và hậu quả của vấn đề được nhắc đến trong topic đó. Đôi khi, không nhất thiết phải nghĩ cả nguyên nhân, kết quả mà chỉ cần 1 trong 2.

Ngoài ra, câu chủ đề đóng vai trò rất quan trọng trong việc thể hiện cho người đọc biết người viết sắp viết về vấn đề gì. Vị trí của câu chủ đề có thể nằm ở đầu, giữa hoặc cuối đoạn văn. Sau khi đưa ra câu chủ đề, học sinh tiếp tục mở ý bằng cách viết các câu supporting và examples. Chúng có nhiệm vụ làm rõ, củng cố ý tưởng cho câu chủ đề để người đọc cảm thấy thuyết phục. Giáo viên nên thường xuyên luyện tập hình thức mở ý cho học sinh trên lớp, để học sinh dần hình thành kỹ năng viết.

*Ví dụ 1:*

Topic sentence: My best friend is hard-working.

Supporting idea: She often spends time doing homework.

*Ví dụ 2:*

Topic sentence: Pollution has bad effects on human’s health.

Supporting idea: It can lead to lung cancer.

*3.2.3. Sử dụng các từ nối*

Để bài viết chặt chẽ và mạch lạc hơn, giáo viên rèn học sinh sử dụng từ nối trong các bài tập viết ở hồ sơ bài tập. Những từ nối này giúp chuyển từ ý tưởng này sang ý tưởng khác hoặc chuyển từ ý giải thích thứ nhất sang ý giải thích thứ hai (của cùng 1 ý tưởng).

Một số từ nối cơ bản: Furthermore/ Moreover/ In fact/ Additionally/ However/ For example/ Consequently…

*Ví dụ 1:*

They graduated from university with excellent marks. They received many job offers.

🡢 They graduated from university with excellent marks. Consequently, they received many job offers.

*Ví dụ 2:*

She has a lot of money. She takes public transport.

🡢 She has a lot of money; nevertheless, she takes public transport.

**3.3. Gợi ý thiết kế nội dung Hồ sơ bài tập**

Giáo viên thiết kế nội dung bài tập dựa theo chủ đề bài học. Trước hết giáo viên cần xác định trọng tâm của bài học, và loại hình ngữ pháp hay từ vựng muốn luyện. Sau đó, giáo viên hướng dẫn học sinh lập dàn ý bài viết.

Với mỗi yêu cầu viết khác nhau, giáo viên đưa ra hình thức phát triển ý cho học sinh. Ví dụ, với chủ đề Pollution (Unit 7), giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách viết câu chủ đề (*topic sentence*), các ý bổ trợ (*controlling ideas*), và mở ý (*supporting ideas*). Độ dài giữa các đoạn cần có sự phân bố hợp lý.

Ngoài chủ đề viết trong sách giáo khoa, giáo viên có thể mở rộng bằng cách liên hệ với thực tế và yêu cầu học sinh hoàn thành thêm một writing task khác. Ví dụ, với chủ đề Natural diasters (Unit 9), nội dung yêu cầu bài viết trong sách giáo khoa là: “*Write about a natural disaster that happened in the area you know*”, giáo viên có thể thay đổi hoặc yêu cầu viết thêm: “*Write a guide to survive through a specific natural disaster*”. Những chủ đề liên quan đến thực tế sẽ giúp học sinh mở rộng vốn từ và kiến thức xã hội hơn nữa.

**\* BẢNG GỢI Ý NỘI DUNG HỒ SƠ BÀI TẬP:**

|  |  |
| --- | --- |
| **UNIT** | **WRITING TASK** |
| Unit 7 | 1. Write about a type of pollution in your area.  2. Discuss the effects of a pollution type. |
| Unit 8 | 1. Write about your schedule for visiting a country.  2. Discuss the ways to improve your English in daily life. |
| Unit 9 | 1. Write a new report about a natural disaster you know.  2. Discuss the ways to survive from a natural disaster. |
| Unit 10 | 1. Write an email to your teacher to submit the group homework.  2. Write an email to the teacher to ask for information for group project. |
| Unit 11 | 1. With the help of technology, students will benefit greatly from studying by themselves at home. Do you agree or disagree?  2. Discuss the effects of technology on human’s life. |
| Unit 12 | Write a description of your alien. |

Sau khi học sinh hoàn thành bài viết chủ đề số 1, giáo viên thu và tổng hợp lỗi sai thường gặp phải của học sinh và chữa trên lớp. Bằng cách đưa ra các lỗi ngữ pháp, diễn đạt, dùng từ, giáo viên có thể rèn học sinh kỹ năng viết đoạn văn. Việc học sinh tự luyện viết, tự đánh giá nhận xét, trao đổi với bạn bè, được giáo viên sửa lỗi và viết lại một chủ đề sẽ giúp hình thành khả năng brainstorming ideas. Hình thức hồ sơ bài tập sẽ giúp giáo viên quan sát được tiến trình tiến bộ của học sinh trong kỹ năng viết và cũng giúp học sinh trau dồi vốn từ và cách diễn đạt của mình.

**C. PHẦN KẾT QUẢ**

Sau khi áp dụng thành công đề tài này bản thân tôi đã gặt được những kết quả đáng kể và những kinh nghiệm quý báu cho bản thân như sau:

**1. Kết quả**

Kết quả bài kiểm tra Post-test như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | SS | G | K | TB | Y | K |
| Lớp 8 | 65 | 43% | 31% | 20% | 5% | 1% |

Học sinh có sự tiến bộ trong vận dụng từ vựng, ngữ pháp và kiến thức chủ đề vào bài viết. Phần lớn các em đã có thể hoàn thành những dạng viết ngắn, vừa sức và mở rộng thêm vốn từ liên quan đến chủ đề. Ngoài ra, học sinh còn ghi nhớ được một số cấu trúc diễn đạt hay.

Cụ thể, với bài kiểm tra pre-test (trước khi áp dụng Hồ sơ bài tập), số học sinh đạt điểm giỏi chiếm 42%, khá 30%, trung bình 18%, yếu 8 % và kém 2%. Kết quả bài kiểm tra post-test (sau khi áp dụng Hồ sơ bài tập) có sự thay đổi nhẹ. Số học sinh đạt điểm giỏi tăng 3%, yếu giảm 5% và kém giảm xuống 1%.

**2. Kinh nghiệm**

Kỹ năng viết chỉ có thể được rèn luyện bằng chính cách luyện tập thường xuyên. Giáo viên đóng vai trò như người hướng dẫn học sinh cách phác thảo ý tưởng và diễn đạt lại bằng sự đa dạng hóa các cấu trúc ngữ pháp. Sự mạch lạc, chặt chẽ trong ý tưởng cùng với sự linh hoạt trong cấu trúc câu, sẽ khiến bài viết trở nên tốt hơn. Việc đưa hình thức hồ sơ bài tập vào rèn kỹ năng viết chính là cách để giúp học sinh vừa tự trau dồi, tìm tòi kiến thức về chủ đề viết, vừa tích lũy vốn từ vựng, và hình thành khả năng sắp xếp ý khi viết. Vậy, để hoàn thành một bài viết, học sinh cần từ vựng, kiến thức về chủ đề và cấu trúc ngữ pháp. Giáo viên có thể tham khảo thêm một số kinh nghiệm để cải thiện kỹ năng viết song song cùng hình thức hồ sơ bài tập:

* Vận dụng kỹ năng nói vào kỹ năng viết. Hình thức vận dụng này thường được thể hiện trong dạng bài tập Multiple Choice và Complete the dialogue.
* Vận dụng nhiều loại cấu trúc ngữ pháp vào một nội dung luyện tập như viết lại câu không thay đổi nghĩa.

|  |
| --- |
| *Example : Sentence transformation*  “ Why don’t we join the Y & Y Green Campaign ?”- said John .  Reported Speech: John asked …………………………………………  Gerund : John suggested ………………………………………………  Noun clause : John suggested ………………………………………… |

* Vận dụng các kiểu cấu trúc khác nhau vào việc chuyển đổi một nội dung. Hình thức chuyển đổi một nội dung từ cấu trúc này sang một cấu trúc khác (paraphrase) là một kiểu bài tập nhằm kiểm tra mức độ sử dụng cấu trúc tiếng Anh của học sinh. Mặt khác hình thức luyện tập này cũng nhằm phục vụ các yêu cầu tiêu chuẩn để viết một bài essay mang tính học thuật.

|  |
| --- |
| *Example*:  Topic: Do you think secondary school students should wear school uniforms? Write an introduction to the essay.   * In my opinion, school uniforms should be worn by students in secondary schools. * I think it is necessary for secodary school students to wear their uniforms when they are at school. * I believe that school uniforms are really necessary for students to wear when   they get to school, especially in secondary schools . |

**D. PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Đối với các em học sinh nói riêng và người học ngoại ngữ nói chung, kỹ năng viết này cần phải được thường xuyên luyện tập dưới nhiều hình thức bài tập khác nhau và giáo viên cần lặp đi lặp lai thật nhiều lần các bước qui định của một bài viết để HS ghi nhớ. Giáo viên phải có một vốn từ vựng phong phú và kiến thức ngữ pháp thật vững vàng để giúp sửa bài viết cho học sinh, hướng các em viết đúng văn phong tiếng Anh, và luôn kết hợp dạy viết với các kỹ năng còn lại.

**2. Khuyến nghị**

Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt về ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở các trường trong toàn TP, thành lập các đoàn thanh kiểm tra về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin ở các đơn vị trường. Tiếp tục có các tiết chuyên đề cấp Quận về kỹ năng dạy viết.

Trên đây là toàn bộ kinh nghiệm của tôi về việc nâng cao khả năng viết của học sinh. Phương pháp dạy kỹ năng này đã được đề cập tới nhiều trong những lần bồi dưỡng thay sách giáo khoa mới. Song với lòng nhiệt tình, say mê, ham học hỏi trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học, tôi mạnh dạn viết lên bản kinh nghiệm này để cùng tháo gỡ, chia sẻ những vướng mắc với đồng nghiệp trong sự nghiệp đổi mới phương pháp dạy học. Tôi rất mong sự đóng góp của các đồng nghiệp để bản kinh nghiệm của tôi được đầy đủ hơn.

Tôi xin cam kết sáng kiến kinh nghiệm này là sản phẩm của cá nhân tôi. Nếu có xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu đối với một phần hay toàn bộ sản phẩm sáng kiến kinh nghiệm, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT về tính trung thực của bản cam kết này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020*